

### **Bảng quy đổi các thang điểm và xếp loại tương ứng:**

Xếp loại	THANG ĐIỂM 10		ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4
	Cận Dưới	Cận Trên		
<i>Giỏi</i>	9.5	10.0	A+	4.0
<i>Giỏi</i>	8.5	9.4	A	4.0
<i>Khá</i>	8.0	8.4	A-	3.65
<i>Khá</i>	7.5	7.9	B+	3.33
<i>Khá</i>	7.0	7.4	B	3.00
<i>Trung bình</i>	6.5	6.9	B-	2.65
<i>Trung bình</i>	6.0	6.4	C+	2.33
<i>Trung bình</i>	5.5	5.9	C	2.00
<i>Trung bình yếu</i>	4.5	5.4	C-	1.65
<i>Trung bình yếu</i>	4.0	4.4	D	1.00
<i>Kém</i>	0.0	3.9	F	0.0

### **Cách đánh giá điểm học phần:**

Điểm đánh giá học phần (Đ) là tổng của tích điểm thành phần với trọng số tương ứng từng thành phần tất cả được chia cho 100:

$$Đ = (A.a\% + P.p\% + Q.q\% + H.h\% + L.l\% + M.m\% + I.i\% + G.g\% + F.f\%) / 100$$

Trong đó:

#### **Điểm quá trình gồm:**

A: điểm chuyên cần

P: điểm nhận thức và thái độ học tập

Q: điểm kiểm tra thường xuyên

H: điểm bài tập về nhà

L: điểm thực hành

M: điểm thi giữa học phần

a%, p%, q%, h%, l%, m% là các trọng số tương ứng cho từng mục điểm thành phần trong quá trình.

#### **Điểm kết thúc học phần gồm:**

I : điểm bài thu hoạch cá nhân

G : điểm bài thu hoạch nhóm

F : điểm thi kết thúc học phần

i%, g%, f% là các trọng số tương ứng với từng mục điểm KTHP.

### **Đánh giá điểm học phần (theo thang điểm 10,0):**

- Sinh viên phải nhận điểm F cho điểm tổng kết học phần nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Không tham gia bài thi kết thúc học phần.
- + Bị kỷ luật đình chỉ ở bài thi kết thúc học phần.
- + Điểm tổng kết học phần dưới 4.0 (thang điểm 10)
- + Điểm thi kết thúc học phần **dưới 1.0** (thang điểm 10)
- Sau các kỳ thi chính và phụ (nếu có), sinh viên có điểm đánh giá học phần không đạt (điểm F) thì phải đăng ký học lại học phần đó hoặc các học phần tương đương, học phần thay thế ở các học kỳ sau và phải hoàn thành

**Công thức tính trung bình chung học kỳ và tích lũy** (theo thang điểm 10,0 hoặc thang điểm 4,00; Nhưng khi tính điểm TBC để xét công nhận tốt nghiệp thì bắt buộc phải quy về thang điểm 4,00 để xét):

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

*A là điểm trung bình chung học kỳ hay tích lũy (điểm thang 10 hoặc 4).*

*a<sub>i</sub> là điểm của học phần thứ i.*

*n<sub>i</sub> là số tín chỉ của học phần thứ i.*

*N là số học phần cần tính trung bình.*

### **Xếp hạng học lực:**

**- Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học (quy đổi về thang điểm 4,00), như sau:**

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

**- Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:**

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại (học lại, học ghép) vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

(Trung tâm Đào tạo Trực tuyến Bằng 2)